

Số: /2016/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Các Quý cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, các nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

Lưu ý khi đọc bản so sánh:

- *Gạch ngang: được bỏ trong điều lệ mới;*

- *In nghiêng: được bổ sung trong điều lệ mới.*

Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
Điều lệ này được cổ đông của Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 01 năm 2008. Sửa đổi và bổ sung theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông bất thường tổ chức vào ngày 08/01/2011 và Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 11/4/2013.	Điều lệ này được cổ đông của Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 01 năm 2008. Sửa đổi và bổ sung theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông bất thường tổ chức vào ngày 08/01/2011, Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 11/4/2013 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 02/04/2016.	Cập nhật căn cứ sửa đổi.	

Mục lục	Tên luật	Số và ngày ban hành	Số và ngày ban hành
<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>Trừ b khoản 1</p> <p>“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>Trừ b khoản 1</p> <p>“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</p>		<p>Cập nhật tham chiếu Luật DN 2014</p>
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>Khoản 5 Điều 2</p> <p>5. Trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 52.2 hoặc giải hòa hoạt động theo Điều 53 của Điều lệ này, Công ty hoạt động vô thời hạn kể từ ngày thành lập. Việc chấm dứt hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo quy định của pháp luật</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>Khoản 5 Điều 2</p> <p>5. Trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 52.2 của Điều lệ này, Công ty hoạt động vô thời hạn bắt đầu từ ngày thành lập. Việc chấm dứt hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo quy định của pháp luật</p>	<p>Bổ sung định nghĩa thời hạn hoạt động của công ty là “vô thời hạn”.</p>	
<p>Điều 13. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp, thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc có thể bỏ phiếu biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu từ xa.</p>	<p>Điều 13. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham gia và <i>phải</i> biểu quyết trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, gửi <i>phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử, có đồng ý</i> tham gia và <i>biểu quyết quyết định</i> qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p> <p><i>Cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng thư cầm bao, fax, thư điện tử đến Hội đồng quản trị chậm nhất mọi (01) ngày trước khi khai mạc cuộc</i></p>	<p>Bổ sung quy định về tham dự đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử</p>	<p>Phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Mã số	Tên gọi	Loại hình	Số lượng
	<p>hợp. Trong trường hợp gửi thư tham vấn, Trường ban kèm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Tiết 1 khoản 2: “Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán”</p>	<p>Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Tiết 1 khoản 2: “Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán”</p>	<p>Các giao dịch tài sản do ĐHĐCD quyết định: có giá trị giảm từ 50% tổng giá trị tài sản xuống 35% tổng giá trị tài sản (HQQT chi được quyết định các giao dịch tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản).</p>	<p>Phù hợp với quy định tại tiết d khoản 2 Điều 135 và tiết c khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười hăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).....</p>	<p>Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <i>mười (10)</i> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).....</p>		<p>Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Kỳ họp thường đại chúng	Cấp trình
<p>Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều kiện tiến hành họp EHDGD: Giảm xuống còn 51% (lần thứ nhất), 33% lần thứ 2</p>	<p>Phù hợp với quy định tại điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên so với tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chi được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông</p>	<p>Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng</p>	<p>Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Giảm xuống còn 51% với các quyết định thông thường; 65% đối với các quyết định quan trọng. Đối với xin ý kiến bằng văn bản thì tỷ lệ thông qua là 51%</p>	<p>Phù hợp với quy định tại điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Tóm tắt thay đổi chính	Giải thích
<p>qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo đề xuất của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>	<p>cổ đông.</p> <p>3. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>		
<p>Điều 23. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 23. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. <i>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</i></p> <p>a) <i>Cử tri thư:</i> Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) <i>Cử tri fax hoặc thư điện tử:</i> Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>8. <i>Mọi văn bản thuộc thẩm quyền quyết định của DHDCT được quy định tại Điều 16 Điều lệ này đều có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc</i></p>	<p>Tỷ lệ biểu quyết thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản giảm xuống còn 51%;</p> <p>Bổ sung các nội dung có thể thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p>	<p>Phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều 23	Điều 24	Điều 25	Điều 26
<p>Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.</i></p>	<p>Bổ sung quy định có thể thay thế gửi Nghị quyết bằng việc đăng tải trên website</p>	<p>Phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, như sau: <i>Điều 13 của Điều lệ có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</i></p>	<p>Chỉ cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu số hũu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn ít nhất sáu (06) tháng liên tục mới có quyền yêu cầu Tòa án/trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết DH</p>	<p>Phù hợp với quy định tại điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Thay cụm từ “thành viên Ban Kiểm soát” tại các Điều:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tiết d khoản 3 Điều 30; Điều 38; Điều 39; Điều 40; Điều 41 	<p>Bảng cụm từ “Kiểm soát viên”</p>		<p>Phù hợp với thuật ngữ của Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2005</p> <ul style="list-style-type: none"> Tiết h khoản 2 Điều 13: “Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp”; 	<p>Điều chỉnh lại tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014</p> <ul style="list-style-type: none"> Tiết h khoản 2 Điều 13: “Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp”; Tiết 3 khoản 3 Điều 15: “Điều 160 Luật Doanh nghiệp”; 		<p>Cập nhật lại tham chiếu của Luật doanh</p>

